

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44** /2021/HS-ST

Ngày 09/03/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**
- Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Phạm Văn Bình**

**Bà Lê Thị Thanh Huân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Mai Phương**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1988 tại: Thanh Hoá; Giới tính: Nam; HKTT: khu 3, phường BD, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: số 69 TT, phường HB, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1966, con bà: Mai Thị H, sinh năm 1965; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang ngày 28/9/2020, bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020. Huỷ bỏ tạm giữ ngày 07/10/2020. Hiện bị cáo được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 28/9/2020, tổ công tác Công an phường Thượng Đình làm nhiệm vụ tại số 2 ngõ 105 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, phát hiện Phạm Ngọc T đang đi bộ vào trong ngõ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong gấu quần dài bên phải (đã được xắn lên từ trước) của T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng (kích thước khoảng 2x2,5 cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T tự giác khai nhận đây là túi ma túy tổng hợp dạng “đá” của T mang đi để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở công an phường để giải quyết.

Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Ngọc T:

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2,5 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng;
- 01 (một) túi đeo chéo màu đen trên bề mặt túi có chữ adidas;
- 01 (một) căn cước công dân số 038088008389 mang tên Phạm Ngọc T;
- 01 (một) giấy phép lái xe số 380143031058 mang tên Phạm Ngọc T;
- Số tiền 811.000 đồng (*Tám trăm mười một nghìn đồng*);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, được ốp bằng vỏ nhựa silicon, Imei: 353980108100724, số thuê bao: 0975.917.919.

Tại bản Kết luận giám định số 8682/KLGD-PC09 ngày 05/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,213 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Vào khoảng tháng 09/2020, T rủ một người bạn xã hội tên “J” cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau đó “J” chở T đi mua ma túy (T không nhớ rõ địa điểm mua ma túy ở đâu). Toàn bộ việc mua ma túy đều do “J” thực hiện nên T không biết ai là người bán ma túy. Sau khi mua xong, T và “J” cùng về nhà của T tại số 69 TT, phường HB, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, “J” bảo T số ma túy còn thừa cất trên gác xép nhà T. Khoảng 17 giờ 00 ngày 27/9/2020, T nhắn tin với một người nữ giới qua mạng xã hội Zalo có tên tài khoản là “L” hẹn cùng nhau sử dụng ma túy. “L” cho T số điện thoại 0373.311.936 và hẹn gặp tại ngõ 105 NT, phường TĐ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Lúc này, T nhớ đến số ma túy còn thừa khi sử dụng cùng “J” nên đã cầm 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2,5 cm bên trong

có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá giấu trong gấu quần bên phải được xắn lên và đi đến điểm hẹn. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 28/9/2020, khi T đi bộ vào ngõ 105 NT thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Đối với đối tượng “J”, cùng đi mua ma túy và sử dụng tại nhà T. T không rõ họ tên, địa chỉ của “J”, chỉ biết số điện thoại 0901.339.899 và số tài khoản 0011004003959 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Vietcombank của “J”. Qua xác minh, số điện thoại cùng tài khoản ngân hàng trên là của Nguyễn Trọng A (sinh năm 1991; HKTT: 276 TĐT, phường HB, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành cho Phạm Ngọc T nhận dạng “J” qua bản ảnh. Kết quả T khẳng định Nguyễn Trọng A là “J”.

Xác minh tại Công an phường HB, Nguyễn Trọng A có hộ khẩu tại số 276 TĐT, phường HB, quận Đống Đa, Hà Nội nhưng đã chuyển đi nơi khác, không còn sinh sống tại địa phương từ khoảng năm 2018 đến nay. Công an phường cũng như chủ hộ số 276 TĐT không nắm được Nguyễn Trọng A hiện đang ở đâu, làm gì. Do chưa rõ Nguyễn Trọng A hiện đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách phần hồ sơ tài liệu về Nguyễn Trọng A để xác minh và có đường lối xử lý sau.

Đối với người tên “L” sử dụng số điện thoại 0373.311.936, xác minh số điện thoại trên cho kết quả chủ thuê bao là Trần Mạnh Minh (sinh năm 1973; HKTT: Số 500 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Xác minh tại Công an phường Vĩnh Niệm không có người tên Trần Mạnh Minh lý lịch như trên sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 500 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Do T khai không biết rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với 01 túi đeo chéo màu đen, trên bề mặt túi có chữ Adidas; 01 ví da màu đen trắng đã bị sòn cũ, bên trên bề mặt có chữ LV; 01 căn cước công dân số 038088008389 mang tên Phạm Ngọc T; 01 giấy phép lái xe số 380143031058 mang tên Phạm Ngọc T, T khai đây là tài sản hợp pháp cá nhân của T và có đơn xin nhận lại tài sản. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến việc T thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành trao trả những tài sản trên cho T, T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về những tài sản này.

Chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, bên trong có lắp sim số 0975.917.919, Phạm Ngọc T khai nhận đây là tài sản của T. T sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc với “J” và “L”.

Số tiền 811.000 đồng, Phạm Ngọc T khai đây là số tiền T lao động hợp pháp mà có.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đề nghị chuyển những vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 291/CT-VKSTX ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Ngọc T từ 7 đến 9 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2020 (ngày bắt quả tang) đến ngày 07/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

\* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Công an phường Hoàng Thanh Phong, đối tượng Phạm Ngọc T và dấu niêm phong của Công an phường Thượng Đình, bên trong có chứa 0,179 gam Methamphetamine (thu giữ ban đầu 0,213 gam, PC09 đã trích mẫu giám định 0,034 gam);

+ Tiêu huỷ sim có số thuê bao 0975.917.919.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, được ốp bằng vỏ nhựa silicon, Imei: 353980108100724.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T:

+ Số tiền 811.000 đồng do Phạm Ngọc T lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố:

Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/9/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 8682/KLGD-PC09 ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 28/9/2020, Phạm Ngọc T đi bộ vào trước số 2, ngõ 105 NT, phường TĐ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong gấu quần dài bên phải (đã được xắn lên từ trước) của T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng (kích thước khoảng 2x2,5cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật là: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước kích thước khoảng 2x2,5cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,213 gam.

Hành vi nêu trên Phạm Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Ngọc T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo có thành tích trong lao động và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá tặng Bằng khen năm 2008. Gia đình bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bố bị cáo được Bộ Trưởng Bộ xây dựng tặng thưởng Huân chương vì sự nghiệp xây dựng. Bản thân bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm v khoản 1 khoản 2 Điều 51. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội, với lý do có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Công an phường Hoàng Thanh Phong, đối tượng Phạm Ngọc T và dấu niêm phong của Công an phường Thượng Đình, bên trong có chứa 0,179 gam Methamphetamine (thu giữ ban đầu 0,213 gam, PC09 đã trích mẫu giám định 0,034 gam);

+ Tiêu huỷ sim có số thuê bao 0975.917.919.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, được ốp bằng vỏ nhựa silicon, Imei: 353980108100724. T đã sử dụng điện thoại để liên lạc

với “J” và “L”, là công cụ Phạm Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu chiếc điện thoại trên.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T:

- + Số tiền 811.000 đồng do Phạm Ngọc T lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy T khai cùng góp tiền với người người bạn xã hội tên “J” mua để sử dụng. “J” là người trở đi mua nên T không nhớ địa chỉ mua tại đâu, việc mua ma túy về sử dụng do “J” thực hiện nên T không biết ai là người bán ma túy, vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng “J”, cùng đi mua ma túy và sử dụng tại nhà T. T không rõ họ tên, địa chỉ của “J”, chỉ biết số điện thoại 0901.339.899 và số tài khoản 0011004003959 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của “J”. Qua xác minh, số điện thoại cùng tài khoản ngân hàng trên là của Nguyễn Trọng A (sinh năm 1991; HKTT: 276 TĐT, phường HB, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành cho Phạm Ngọc T nhận dạng “J” qua bản ảnh. Kết quả T khẳng định Nguyễn Trọng A là “J”. Xác minh tại Công an phường HB, Nguyễn Trọng A có hộ khẩu tại số 276 TĐT, phường HB, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhưng đã chuyển đi nơi khác không còn sinh sống tại địa phương từ khoảng năm 2018 đến nay. Công an phường cũng như chủ hộ số 276 TĐT không nắm được Trọng A hiện đang ở đâu, làm gì. Do chưa rõ Nguyễn Trọng A hiện đang ở đâu, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân ra Quyết định tách phần hồ sơ tài liệu về Nguyễn Trọng A để xác minh và có đường lối xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- Đối với người tên “L” sử dụng số điện thoại 0373.311.936, xác minh số điện thoại trên cho kết quả chủ thuê bao là Trần Mạnh Minh (sinh năm 1973; HKTT: Số 500 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Xác minh tại Công an phường Vĩnh Niệm không có người tên Trần Mạnh Minh lý lịch như trên sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 500 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. T khai không biết rõ nhân thân nên cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân không có căn cứ để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 túi đeo chéo màu đen, trên bề mặt túi có chữ Adidas; 01 ví da màu đen trắng đã bị sờn cũ, bên trên bề mặt có chữ LV; 01 căn cước công dân số 038088008389 mang tên Phạm Ngọc T; 01 giấy phép lái xe số 380143031058 mang

tên Phạm Ngọc T, T khai đây là tài sản hợp pháp cá nhân và có đơn xin nhận lại tài sản. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến việc T thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành trao trả những tài sản trên cho T. Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về những tài sản này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: **Phạm Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
3. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc T 08** (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2020 (ngày bắt quả tang) đến ngày 7/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

4. Những vấn đề khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Công an phường Hoàng Thanh Phong, đối tượng Phạm Ngọc T và dấu niêm phong của Công an phường Thượng Đình, bên trong có chứa 0,179 gam Methamphetamine (thu giữ ban đầu 0,213 gam, PC09 đã trích mẫu giám định 0,034 gam);

+ Tiêu huỷ sim có số thuê bao 0975.917.919.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, được ốp bằng vỏ nhựa silicon, Imei: 353980108100724.

-Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 811.000 đồng (*Tám trăm mười một nghìn đồng*).

*(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 26/01/2021, ký hiệu C4-02a/NS, số 10-01. Năm NS:2021).*

**5. Án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội ;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADSQ.Thanh Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 ngày 09 tháng 03 năm 2021;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hường**
- Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Phạm Văn Bình**

**Bà Lê Thị Thanh Huân**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1988 tại: Thanh Hoá; Giới tính: Nam; HKTT: khu 3, phường BD, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

2. Tuyên bố: **Phạm Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
3. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc T 08** (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2020 (ngày bắt quả tang) đến ngày 7/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

- Biểu quyết: 3/3 ý kiến

2. Về các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Công an phường Hoàng Thanh Phong, đối tượng

Phạm Ngọc T và dấu niêm phong của Công an phường Thượng Đình, bên trong có chứa 0,179 gam Methamphetamine (thu giữ ban đầu 0,213 gam, PC09 đã trích mẫu giám định 0,034 gam);

+ Tiêu hủy sim có số thuê bao 0975.917.919.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, được ốp bằng vỏ nhựa silicon, Imei: 353980108100724.

-Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 811.000 đồng (*Tám trăm mười một nghìn đồng*).

*(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 26/01/2021, ký hiệu C4-02a/NS, số 10-01. Năm NS:2021).*

- Biểu quyết: 3/3 ý kiến

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Biểu quyết: 3/3 ý kiến

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, nội dung đã được mọi người nhất trí ký tên.

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

